

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Viết Sang
2. Ông: Đỗ Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa ông Nông Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 31/3/2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: /QĐST-DS, ngày 27/7/2021; giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Giáp Văn Đ, sinh năm 1995 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Chị Nông Thị T, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo anh Giáp Văn Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Nông Thị T vào ngày 14/3/2017 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, mỗi người một quan điểm. Vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng cãi chửi nhau. Tháng 10/2020 chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn C, xã Đ, huyện Y sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn anh Đ xin ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Giáp Thị Mai A, sinh ngày 03/3/2018, nay con chung đang ở với anh Đ, hiện cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn anh Đ có nguyện vọng được nuôi con yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi theo quy định của pháp luật. Tiền cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác. Anh Đ xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị T không đến phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa mở lần thứ nhất chị T không có mặt. Ngày 31 tháng 7 năm 2021 chị T có gửi đơn xin vắng mặt trong đơn chị T trình bày quan điểm nhất trí ly hôn anh Đ. Về con chung chị T xác định có 01 con chung n anh Đ trình bày, nay con chung đang ở với anh Đ nên chị T nhất trí giao cho anh Đ được quyền tiếp tục nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chị T đồng ý cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ không đề nghị xem xét.

** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Ca chấp hành đúng các quy định của pháp luật, không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Điều 207; Điều 208; khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a, khoản 5, điểm c, khoản 6 Điều 27, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của ủy ban tổng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Giáp Văn Đ: Xử cho anh Đ được ly hôn chị Nông Thị T.

- Về con chung: Giao cho anh Giáp Văn Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Giáp Thị Mai A, sinh ngày 03/3/2018. chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Tiền cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2021.

Sau khi ly hôn chị T có quyền thăm con chung không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Về tài sản, công nợ anh Đ, chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn; Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

[1] Về Tổ tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của anh Giáp Văn Đ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình, xin ly hôn, nuôi con.

Bị đơn chị Nông Thị T có hộ khẩu thường trú ở thôn Cây Gạo, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án thụ lý vụ kiện đã triệu tập nhiều lần nng chị T không đến tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải. Căn cứ Điều 207; Điều 208; Vụ án không tiến hành hòa giải được; Phiên tòa lần thứ nhất mở ngày 27/7/2021 chị T không đến tham gia. Phiên tòa mở lần thứ 2, di tình hình dịch bệnh Covid, anh Đ, chị T đều có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Giáp Văn Đ, chị Nông Thị T.

[2] Về nội dung: Anh Giáp Văn Đ kết hôn cùng chị Nông Thị T vào ngày 14/3/2017 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, nên vợ chồng từng xuyên sảy ra bất đồng mâu thuẫn cãi chửi nhau. Chị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Nay anh Đ xin ly hôn, chị T cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đ được nên anh Đ xin ly hôn chị T là có căn cứ. Cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Giáp Văn Đ. Xử cho anh Giáp Văn Đ được ly hôn chị Nông Thị T

Về con chung: Vợ chồng anh Đ, chị T có 01 con chung là Giáp Thị Mai A, sinh ngày 03/3/2018, từ khi vợ chồng ly thân đến nay con chung ở với anh Đ, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn anh Đ có nguyện vọng được nuôi con yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, phía chị T cũng nhất trí. Xét thấy hiện nay cháu Mai Anh đang ở ổn định với anh Đ, cả chị T và anh Đ cũng nhất trí để anh Đ tiếp tục được nuôi con, Do vậy cần giao cháu Giáp Thị Mai A cho anh Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chi phí ăn học, nuôi dưỡng một cháu nhỏ khoảng 3 đến 4 tuổi bình quân/1 tháng khoảng 3.000.000đ mới đảm bảo. Do vậy cần buộc chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Mai Anh 1.500.000đ/1 tháng. Tiền cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về quyền thăm non con chung. Sau khi ly hôn chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, ruộng canh tác: anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. .

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273, khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, điểm c, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Giáp Văn Đ được ly hôn với chị Nông Thị T.

Về con chung: Giao cho anh Giáp Văn Đ được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Giáp Thị Mai A, sinh ngày 03/3/2018. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, tiền cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Về tài sản, công nợ: anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tiền án phí: anh Giáp Văn Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp tại biên lai thu số 0004694 ngày 24/3/2021. Xác nhận anh Đ đã nộp đủ tiền án phí. Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự; Lưu HS;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án Tối cao./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh